

Số: 06/2025/QĐST-HNGĐ

Hưng Yên, ngày 25 tháng 7 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 32/2025/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 04 năm 2025, giữa:

- Nguyên đơn: Chị **Phạm Thị L**, sinh năm 1993

HKTT: Ấp B, xã T, huyện V, tỉnh Hưng Yên (nay là ấp B, xã V, tỉnh Hưng Yên).

Địa chỉ: Thôn Đ, xã L, huyện V, tỉnh Hưng Yên (nay là thôn Đ, xã V, tỉnh Hưng Yên).

- Bị đơn: Anh **Lê Xuân T**, sinh năm 1989

HKTT/địa chỉ: Ấp B, xã T, huyện V, tỉnh Hưng Yên (nay là ấp B, xã V, tỉnh Hưng Yên).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (Con chung của chị L, anh T):

- Cháu **Lê Phạm Bình A**, sinh ngày 17/11/2022.

Địa chỉ: H chỉ: Ấp B, xã T, huyện V, tỉnh Hưng Yên (nay là ấp B, xã V, tỉnh Hưng Yên).

Người đại diện theo pháp luật của cháu **Lê Phạm Bình A** là anh **Lê Xuân T** (bố đẻ cháu).

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTNQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 17 tháng 7 năm 2025.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 17/7/2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Phạm Thị L và anh Lê Xuân T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị L và anh Lê Xuân T đều thuận tình ly hôn.

Về con chung: Chị L và anh T cùng xác nhận vợ chồng có 01 con chung là cháu Lê Phạm Bình A, sinh ngày 17/11/2022.

Khi ly hôn, chị L và anh T thoả thuận thống nhất giao cháu Lê Phạm Bình A cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến khi cháu đủ 18 tuổi.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị L và anh T tự thoả thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Về tài sản chung, nợ chung và đất ruộng nông nghiệp, công sức: Chị L và anh T cùng xác nhận không có gì chung và thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về án phí:** Hai bên thống nhất thoả thuận để chị L chịu toàn bộ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*), được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số BTLU/24/0003128 ngày 17/4/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên. Chị L đã nộp đủ án phí, trả lại chị L số tiền tạm ứng án phí còn lại là 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên;
- Viện KSND khu vực 4, tỉnh Hưng Yên;
- Chi cục THADS tỉnh Hưng Yên;
- UBND xã Tân Tiến, huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên (ĐKKH số 71 ngày 22/12/2021- nay là xã Văn Giang, tỉnh Hưng Yên);
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Đỗ Thị T1